

Số: 68/KP-THNT

Quận 6, ngày 6 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023 – 2024

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 1042/GDDĐT-TH ngày 5 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2023-2024

Công văn số 1093/GDDĐT-TH ngày 14 tháng 09 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Nhật Tảo xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Nhật Tảo tọa lạc tại số 206 Phạm Văn Chí thuộc địa bàn Phường 4 Quận 6.

Kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn Phường 4 tương đối phát triển ổn định. Đa phần quý phụ huynh học sinh đều quan tâm, chăm lo cho việc học tập của con em nên công tác huy động học sinh ra lớp đầu năm được thuận lợi.

Về kinh tế trên địa bàn, Phường 4 chủ yếu là các hoạt động kinh doanh, mua bán và dịch vụ. Trong những năm qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và chính quyền địa phương thực hiện các chương trình phát triển kinh tế nên đời sống nhân dân có mức sống ổn định, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn rất thấp. Bên cạnh tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, Phường 4 cũng chú trọng đến phát triển văn hóa xã hội ở địa phương. Công tác giáo dục được quan tâm và thực hiện tốt. Tổng số trường công lập trên địa bàn phường là: 01 trường Mầm non; 01 trường Tiểu học.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của Quận 6 theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 6 về cơ sở vật chất, hiện nay trường Tiểu học Nhật Tảo là một ngôi trường đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu, an toàn đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

100% học sinh của trường đều học 2 buổi/ngày.

1.2. Khó khăn

- Sự quan tâm phối hợp của một bộ phận phụ huynh học sinh trong việc giáo dục con em chưa tích cực còn khoán trắng việc học... nên đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động dạy và học cũng như hiệu quả đào tạo của trường.

- Còn một số phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục các em học sinh có khó khăn trong học tập.

- Trường chưa có giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Mĩ thuật biên chế.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Giáo dục của nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội nhằm phát triển cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh tiểu học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên cho việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4. Chuẩn bị tích cực các điều kiện cho việc triển khai chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 5 theo đúng lộ trình.

- Phát triển kỹ năng đọc và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho giáo viên, học

sinh, tiến tới phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về giáo dục hoà nhập; thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với khả năng của từng học sinh và quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

KHỐI	Số lớp	Số HS	HS học 2 buổi/ngày		HS 2 buổi bán trú		Tiếng Anh (8 tiết)		Tiếng Anh (4 tiết)		Tin học	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
1	2	51	2	51	1	25	2	51	0	0	2	51
2	3	75	3	75	1	27	3	75	0	0	3	75
3	3	73	3	73	1	26	3	73	0	0	3	73
4	3	80	3	80	1	29	3	80	0	0	3	80
5	3	73	3	73	1	23	2	44	1	29	3	73
Tổng	14	352	14	352	5	130	13	323	1	29	14	352

KHỐI	Số HS	Nữ	HS dân tộc	Nữ	Số lớp dạy hòa nhập	Số HS hòa nhập	Nữ	Lưu ban
1	51	23	13	6	0	0	0	0
2	75	30	26	8	1	1	0	0
3	73	33	30	12	1	1	0	0
4	80	38	22	9	1	1	1	0
5	73	34	29	10	0	0	0	0
Tổng	352	158	120	45	0	0	0	0

Tỉ lệ học sinh/lớp: 25 em.

2.1.1. Thuận lợi:

- Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Học sinh được học 100% 2 buổi/ngày.

2.1.2. Khó khăn:

Còn nhiều phụ huynh phó thác việc học tập của học sinh cho giáo viên

giảng dạy.

2.1.3. Giải pháp khắc phục:

Giáo viên thường xuyên liên hệ, động viên phụ huynh quan tâm việc học tập của các em, kịp thời giúp đỡ các em gặp khó khăn trong học tập.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Cơ cấu tổ chức

Nhân sự	Tổng số biên chế	Nữ	Tổng số (Hợp đồng)	Nữ	Đảng viên	Nữ	Đoàn viên	Nữ
Cán bộ quản lý								
Hiệu trưởng	1				1			
Phó hiệu trưởng	1	1			1	1		
Giáo viên								
Dạy nhiều môn	15	10			5	3	7	6
Dạy Tiếng Anh			5	4			1	1
Dạy Tin học			2					
Dạy Âm nhạc	1	1			1	1		
Dạy Thể dục	1		1		1			
Dạy Mỹ thuật								
Nhân viên								
CS/ CT. PCGD	1							
TPT Đội	Kiểm nhiệm							
Kế toán	1	1			1	1		
Văn thư	1	1						
Y tế học đường	Kiểm nhiệm							
TV-TB	1	1			1	1		
Thủ quỹ	Kiểm nhiệm							
Bảo vệ			2					
Phục vụ			2	2				
Bảo mẫu								
Toàn trường	23	15	12	6	11	7	8	7

2.2.2. Trình độ đào tạo

	Số lượng	Cao học		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	2	1		1					
Giáo viên	25			24		1			
Nhân viên	8			3		1		1	
Tổng	35	1	2,9	28	80,0	2	5,7	1	2,9

- Thuận lợi:

Cán bộ quản lí 100% có trình độ đạt chuẩn. Đội ngũ giáo viên có năng lực sư phạm tốt, năng động, sáng tạo, có nề nếp trong việc xây dựng môi trường thân thiện. Ý thức trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường dần được nâng cao.

Giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm, vừa giảng dạy vừa giáo dục học sinh. Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống và nề nếp cho học sinh được chú ý nhiều, lồng ghép giáo dục trong các môn học. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn giúp học sinh chủ động trong việc chuẩn bị bài ở nhà trên môi trường Internet.

- Khó khăn:

Hiện nay theo Luật Giáo dục năm 2019, nhà trường vẫn còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Một số giáo viên lớn tuổi nên còn hạn chế về Công nghệ thông tin.

- Giải pháp khắc phục:

Giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn đáp ứng trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Dự kiến năm 2024 tốt nghiệp.

Phân công giáo viên trẻ, giỏi Công nghệ thông tin trong khối hỗ trợ những giáo viên lớn tuổi.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.3.1. Tình hình cơ sở vật chất

Nội dung	Cơ sở chính	Diện tích (m ²)
Diện tích (m ²)	1	681,6
Bình quân m ² /HS	415 HS	0,6
Tổng số phòng hành chính	5	58
Phòng Hiệu trưởng	1	16
Phòng Phó Hiệu trưởng	1	16
Phòng văn thư	1	8

Phòng tài vụ	1	10
Phòng bảo vệ	1	8
Tổng số phòng học tập	16	512
Phòng học	15	480
Phòng Âm nhạc	0	/
Phòng Mỹ thuật	0	/
Phòng Khoa học-Công nghệ	0	/
Phòng Tin học	1	32
Phòng Ngoại ngữ	0	/
Nhà đa năng (TĐTT)	0	/
Tổng số phòng hỗ trợ học tập	2	42
Phòng Thư viện – Thiết bị	1	32
Phòng tư vấn học đường	0	/
Phòng truyền thống	0	/
Phòng Đội	1	8
Nhà đa năng (TĐTT)	0	/
Tổng số phòng phụ trợ	2	42
Phòng họp (Giáo viên)	1	32
Phòng Y tế	1	10
Nhà kho	0	/
Khu vệ sinh giáo viên	2 phòng	
Khu vệ sinh học sinh (nam-nữ)	10 phòng	

2.3.2. Thiết bị dạy học

Nhà trường được quận cấp bổ sung ngân sách để trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp như: Khối 1 là 24.347.000 đồng, Khối 2 là 86.238.600 đồng, Khối 3 là 149.700.000 đồng theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (TT37).

Hiện nay, khối 4 chưa được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu do chờ quận cấp hỗ trợ ngân sách.

Khối lớp 5 thực hiện theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

2.3.3. Cơ sở vật chất bán trú:

Nhà trường đặt xuất ăn công nghiệp với Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Khánh Thành.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

Năm học 2023-2024 là năm học tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đảm bảo hoàn thành chương trình lớp học đối với HS

lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và hoàn thành chương trình tiểu học đối với HS lớp 5.

1. Mục tiêu chung

1.1. Triển khai thực hiện CTGDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) ở lớp 5 đạt chất lượng.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, đồng bộ về cơ cấu, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 trong năm học 2023-2024 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ.

1.3. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng chương trình giáo dục, đảm bảo 100% HS được học 2 buổi/ngày; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

1.4. Tiếp tục đổi mới công tác quản trị trường học theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Triển khai Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020- 2030 theo lộ trình; tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục nhà trường; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, trong kiểm tra, đánh giá.

1.5. Tiếp tục thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; triển khai theo lộ trình và thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”

1.6 Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho HS tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

1.7. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới

của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, để xã hội và nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho nhà trường.

1.8. Duy trì các tiêu chuẩn về tổ chức và quản lý nhà trường; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học để trường Tiểu học Nhật Tảo đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1. Xây dựng nhà trường trở thành ngôi trường hạnh phúc.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực

Khối lớp	Tổng số HS	Phẩm chất, năng lực cần đạt							
		5 phẩm chất (đối với lớp 1, 2, 3, 4)		Các năng lực (đối với lớp 1, 2, 3, 4)		3 phẩm chất (đối với lớp 5)		Các năng lực (đối với lớp 5)	
		Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ	Từ Đạt trở lên	Tỉ lệ
1	51	51	100	51	100				
2	75	75	100	75	100				
3	73	73	100	73	100				
4	80	80	100	80	100				
5	73					73	100	73	100
Tổng	352	279	100	279	100	73	100	73	100

2.2. Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp	Tổng số HS	MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC																			
		TIẾNG VIỆT				TOÁN				ĐẠO ĐỨC				MĨ THUẬT				ÂM NHẠC			
		HT trở lên	Ti lệ	CHT	Ti lệ	HT trở lên	Ti lệ	CHT	Ti lệ	HT trở lên	Ti lệ	CHT	Ti lệ	HT trở lên	Ti lệ	CHT	Ti lệ	HT trở lên	Ti lệ	CHT	Ti lệ
1	51	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0
2	75	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0
3	73	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0
4	80	80	100	0	0	80	100	0	0	80	100	0	0	80	100	0	0	80	100	0	0
5	73	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	0	0
TỔNG	352	352	100	0	0	352	100	0	0	352	100	0	0	352	100	0	0	352	100	0	0

Khối lớp	Tổng số HS	MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC																			
		GDTC				TNXH				HĐTN				NGOẠI NGỮ				TIN HỌC			
		HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ
1	51	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0	51	100	0	0
2	75	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0	75	100	0	0
3	73	73	100	0	0	73	100	0	0	73	100	/	/	73	100	0	0	73	100	0	0
4	80	80	100	0	0	/	/	/	/	80	100	/	/	80	100	0	0	80	100	0	0
5	73	73	100	0	0	/	/	/	/	/	/	/	/	73	100	0	0	73	100	0	0
TỔNG	352	352	100	0	0	199	100	0	0	279	100	0	0	352	100	0	0	352	100	0	0

Khối lớp	Tổng số HS	MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC																			
		KHOA HỌC				LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ				KỸ THUẬT				THỦ CÔNG				CÔNG NGHỆ			
		HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ	HT trở lên	Tỉ lệ	CHT	Tỉ lệ
1	51	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
2	75	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
3	73	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	73	100	/	/
4	80	80	100	/	/	80	100	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	80	100	/	/
5	73	73	100	/	/	73	100	/	/	73	100	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
TỔNG	352	153	100	/	/	153	100	/	/	73	100	/	/	/	/	/	/	153	100	/	/

2.3. Chỉ tiêu về chứng chỉ tiếng Anh, Tin học quốc tế

Vận động Phụ huynh cho học sinh tham gia thi lấy Chứng chỉ tiếng Anh, Tin học quốc tế.

2.4. Chỉ tiêu cụ thể:

2.4.1. Chỉ tiêu cần đạt

Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%

Học sinh được học 2 buổi/ngày: 100%

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

Học sinh lên lớp thẳng: 99,8%.

Học sinh được học ngoại ngữ: 100%

Học sinh được học Tin học: 100%

Học sinh lớp 3, lớp 4 học tin học theo chuẩn quốc tế: 70%

Tích cực vận động học sinh đi học, không để học sinh phải bỏ học.

2.4.2. Chỉ tiêu đối với giáo viên:

- Xếp loại viên chức, chuẩn NGGV và các hội thi của ngành

Khối	Tổng số	Đánh giá viên chức			Đánh giá Chuẩn NGGV			Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi	
		HTXS	HTT	Hoàn thành	Tốt	Khá	Đạt	Cấp trường	Cấp Quận
1	3	2	1	0	2	1	0	1	1
2	3	2	1	0	2	1	0	3	1
3	3	3	0	0	3	0	0	3	1
4	3	2	1	0	2	1	0	3	1
5	3	3	0	0	3	0	0	3	1
BM	2	2	0	0	2	0	0	2	1
Cộng	17	14	3	0	14	3	0	15	6

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Đính kèm Phụ lục 1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Đính kèm Phụ lục 2)

Thực hiện nghiêm túc theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 đối với trường 2 buổi/ngày. Thời lượng dạy học tối đa 7 tiết/ngày. Tiết 1, buổi sáng bắt đầu từ 7g30 phút. Thời gian ra chơi mỗi buổi học 30 phút. Bên cạnh các môn học chính khóa, trường tổ chức đưa vào buổi sáng hoặc chiều các môn Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh theo đề án, Tin học tự chọn, Tin học chuẩn quốc tế (IC3 và kết thúc học tập trước 17g05 hàng ngày.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Đính kèm Phụ lục 3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP.HCM ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn TP.HCM.

- Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 28/8/2023 (Lớp 1: 21/8/2023).

- **Học kì I:** Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 12/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- **Học kì II:** Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- **Ngày bế giảng:** Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 31/5/2023.

- **Xét hoàn thành CTTH trước ngày 30/6/2024.**

- Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác, Hiệu trưởng quy định:

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có) trùng vào ngày nào trong tuần, Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy bù chủ động lên phương án điều chỉnh các tiết học bù vào các ngày của tuần trước và sau ngày nghỉ, thay thế các tiết sinh hoạt tập thể, tiết ôn tập, hoặc ghép tiết thành chủ đề trình Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Nhà trường thực hiện xây dựng phân phối chương trình môn học lớp 1, 2, 3 và 4 điều chỉnh phân phối chương trình môn học các lớp 5 (dựa trên sự thống nhất của các tổ chuyên môn). Thực hiện song song hai chương trình: CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4 và CTGDPT hiện hành ở các lớp 5 Giao quyền chủ động cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Ngoài các tiết chính khóa nêu trên, nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trong “buổi 2” với các tiết tập trung vào rèn kỹ năng, phát huy các năng lực của học sinh qua các hoạt hình tiếng Anh, Tin học IC3... để đảm bảo tối thiểu là 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần.

Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học, hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm,...

+ Quy định lịch họp hội đồng nhà trường: ít nhất 2 tháng/lần

+ Quy định lịch sinh hoạt chuyên môn trường: 1 tháng/lần

+ Quy định lịch sinh hoạt chuyên môn cụm: khi có nhu cầu

+ Quy định lịch sinh hoạt chuyên môn tổ: 2 tuần/lần (tuần chẵn) như sau:

Tổ (khối)	Ngày	Thời gian
1	Thứ sáu	14g00
2	Thứ hai	14g00
3	Thứ ba	14g00
4	Thứ tư	14g00
5	Thứ năm	14g00
Bộ môn	Thứ năm	16g30
Tiếng Anh	Thứ sáu	10g30

- Thời gian vào học và ra chơi của nhà trường:
- + Buổi sáng: bắt đầu từ 7 giờ 30 phút (tiết 1)
- + Buổi chiều: bắt đầu từ 14 giờ 00 phút (tiết 1)
- + Ra chơi (kể cả thời gian tập thể dục): 30 phút.

Tại trường Tiểu học Nhật Tảo thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 năm học 2023-2024 theo CTGDPT 2018, bố trí đủ giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo quy định.

Tổ chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 được Bộ GD-ĐT ban hành về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Đảm bảo đủ thiết bị dạy học theo Thông tư số 37/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (TT37).

Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4).

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 (tổ chuyên môn thực hiện).

3.2. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 4).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (tổ chuyên môn thực hiện).

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Trường chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo

viên, cán bộ quản lý.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho CB-GV- NV, HS về an toàn trường học; thành lập Ban an toàn trường học, đội sơ cấp cứu tại chỗ, phát huy vai trò của Hội chữ thập đỏ; tích hợp giáo dục an toàn trường học, đạo đức lối sống, kỹ năng sống vào trong và ngoài giờ lên lớp với nhiều chuyên đề như diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng phòng tránh bị xâm hại, phòng chống bạo lực học đường, văn hóa xếp hàng,...; chủ động tổ chức các phương án dạy học linh hoạt, phù hợp với tâm lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ở lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ở lớp 5 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006).

Triển khai các văn bản và hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn gắn với thực tế giảng dạy và đối tượng học sinh.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của khối lớp giảng dạy.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

2.2.1. Đối với lớp 1, 2, 3, 4

Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo

quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; phân đầu đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỉ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 phê duyệt.

2.2.2. Đối với lớp 5

Thực hiện Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018; nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp với đối tượng HS, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế theo định

hướng phát triển phẩm chất, năng lực để HS chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tham gia thực hiện việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và rà soát đồ dùng dạy học theo quy định.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

3.1. Dạy học Ngoại ngữ

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025; chương trình tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học từ lớp 3, lớp 4.

Sử dụng sách giáo khoa trong danh mục sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, thực hiện dạy môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 (sách Family & Friends National Edition) đảm bảo tính liên thông với môn tiếng Anh thực hiện bắt buộc ở lớp 3, lớp 4 (sách Family & Friends National Edition); thời lượng học phù hợp với hình thức học làm quen, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập nhưng không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

Đối với lớp 3, lớp 4 trường tổ chức dạy tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (4 tiết/tuần); ngoài ra trường tổ chức thêm 4 tiết tiếng Anh tăng cường, nội dung dạy chủ yếu là chương trình bổ trợ được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt.

Đối với lớp 5: tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

Phối hợp với trung tâm Anh ngữ tổ chức giờ học với giáo viên bản ngữ giúp học sinh rèn kỹ năng nghe, nói tiếng Anh.

Khuyến khích học sinh đọc truyện tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh; khuyến khích học sinh tham dự hội thi

“Liên hoan phim tiếng Anh dành cho HS tiểu học: “A Primary A Student Film Festival in English”, tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

3.2. *Dạy học Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học*

Thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030*”; Kế hoạch số 2751/KH-SGDĐT ngày 13/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng môn Tin học và Công nghệ cấp Tiểu học cho CBQL và giáo viên năm 2021; tổ chức dạy học Tin học ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 2057/SGDĐT-GDTH về hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế kể từ năm học 2021-2022 đối với cấp tiểu học.

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về Thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS trên địa bàn Quận 6 theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030*”; đảm bảo HS lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006 và tiếp cận chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho HS lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018;

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, tạo cơ hội cho HS lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học. Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018.

Thực hiện dạy Tin học chương trình Tin học quốc tế IC3 đối với lớp 3; lớp 4 (*nếu HS có nhu cầu*), tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

Đăng ký tuyển dụng giáo viên Tin học (biên chế).

4. *Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 và sách giáo khoa bộ sách Chân trời sáng tạo đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tổ chức dạy Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 bằng chuỗi các hoạt động theo hướng mở để học sinh khám phá, trải nghiệm, chủ động trong hoạt động học; chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện lồng

ghép, tích hợp các hoạt động theo chủ đề với hoạt động trải nghiệm hoặc các môn học khác; phù hợp các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học của nhà trường. Học sinh được trực tiếp trao đổi, chia sẻ, trải nghiệm với những nội dung vừa bình dị, đặc trưng vừa mang đậm bản sắc con người và vùng đất Thành phố Hồ Chí Minh để hấp dẫn, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

Đối với lớp 5 sử dụng 02 tài liệu Cùng em tìm hiểu lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh và Cùng em tìm hiểu địa lí Thành phố Hồ Chí Minh để tích hợp giáo dục vào tiết học ứng với môn học phù hợp.

5. Triển khai dạy học STEM

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1910/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH; chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện dạy học STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện nhà trường.

Sử dụng các tài liệu, học liệu, giáo trình được cấp phép của cơ quan cấp trên, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ dạy kỹ năng sống, bảo đảm giáo viên có trình độ, năng lực phù hợp tổ chức thực hiện theo định hướng nội dung hoạt động trải nghiệm STEM ở cấp tiểu học.

Triển khai giáo dục STEM đến đội ngũ giáo viên trong nhà trường.

Nhà trường thực hiện dạy học STEM qua hình thức tổ chức (*Bài học STEM*).

Tích cực tìm hiểu về dạy học STEM, tham khảo một số chủ đề STEM từ các nguồn tài liệu có giá trị tham khảo, từ đó mạnh dạn thiết kế các chủ đề STEM và tổ chức dạy học để rút kinh nghiệm. Tăng cường sử dụng nguồn học liệu trên website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, giáo dục các kỹ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Dạy học bằng phương pháp trải nghiệm; quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của CTGDPT 2018; Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp). Tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, phù hợp điều

kiện thực tế của nhà trường.

Đổi mới phương pháp dạy các môn học trong chương trình; chú trọng việc tổ chức các hoạt động giáo dục, sưu tầm, tìm tòi kiến thức và sử dụng các tài liệu lịch sử, địa lý địa phương một cách hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy môn Tự nhiên và xã hội và Khoa học; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; lồng ghép chuyên đề Học thông qua Chơi vào giảng dạy.

Giáo viên rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên chỉ đóng vai trò tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Khuyến khích giáo viên tổ chức tiết học ngoài trời; vận dụng kiến thức của HS vào thực tế cuộc sống; tổ chức cho giáo viên khối lớp 5 dự giờ các tiết dạy ở lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo CTGDPT 2018 để hiểu sâu sắc chương trình, nắm được những điểm mới, chuẩn bị cho việc áp dụng chương trình ở các lớp trên.

Vận động giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Quận một cách hiệu quả nhất.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học và công văn số 456/GDDĐT-TH ngày 18/5/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với lớp 5 tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2015 và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện Chương trình GDPT 2018 tổ chức đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên hình thức đánh giá, phương pháp đánh giá thường xuyên và biên soạn đề kiểm tra định kì theo Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường đánh giá thường xuyên (lời nói, nhận xét vờ, sản phẩm của học sinh, thông tin trao đổi với cha mẹ học sinh bằng các hình thức phù hợp ...) để có biện pháp giúp đỡ, động viên học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển phẩm chất, năng lực nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy tiến bộ của học sinh.

Ứng dụng CNTT, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học

sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên. Tổ chức bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học nghiêm túc, thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định.

Thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận, tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Phối hợp với Công ty TNHH Công nghệ Quảng Ích cung cấp sử dụng phần mềm điện tử trong việc nhận xét, đánh giá học sinh, thông tin liên lạc giữa nhà trường, giáo viên với Cha mẹ học sinh qua tin nhắn điện thoại trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh.

6.3. Phụ đạo HS chưa đạt yêu cầu cần đạt của môn học

Hỗ trợ HS chưa đạt yêu cầu môn học trong các giai đoạn học tập, lập kế hoạch hướng dẫn theo hướng cá thể hóa để giúp HS từng bước nắm được kiến thức, kỹ năng.

Mỗi giáo viên, mỗi khối phải có kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ phù hợp với tình hình riêng của từng lớp; chú trọng đúng mức, theo dõi chặt chẽ tình hình học tập của HS. Đặc biệt là sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi, tạo điều kiện giúp học sinh tự tin, không mặc cảm để trẻ phấn đấu vươn lên, vượt hạn chế của mình.

Căn cứ vào quá trình học tập của học sinh từ đầu năm học cho đến cuối tháng 9, với ý kiến nhận xét và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm, của khối trưởng về cụ thể số học sinh cần phải phụ đạo trong buổi họp chuyên môn.

Trao đổi, bàn bạc và thống nhất ý kiến đề xuất giữa nhà trường và cha mẹ học sinh về mục đích, yêu cầu, thời gian tổ chức phụ đạo học sinh chậm tiến bộ. Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh để việc phụ đạo đạt kết quả tốt nhất.

Lập kế hoạch phụ đạo cụ thể, phù hợp với đối tượng học sinh. Tổ chức phụ đạo học sinh theo môn học. Không thu học phí, không tăng giờ học, không làm học sinh hoang mang, không để học sinh mặc cảm. Có thái độ công bằng, tôn trọng và hết lòng vì học sinh.

Chương trình phụ đạo nhẹ nhàng, vừa sức, ôn lại kiến thức cũ từng bước mở rộng và nâng cao. Chủ yếu củng cố và khắc sâu những kiến thức cơ bản đã học ở buổi sáng qua các bài tập tương tự, đơn giản. Tạo điều kiện tốt nhất để học sinh tự học, tự giải quyết vấn đề, nắm lại kiến thức.

Giáo viên chủ nhiệm phụ đạo các em vào mỗi buổi chiều tập trung ở 2 môn Toán và Tiếng Việt.

Phối hợp với giáo viên bộ môn và gia đình HS thường xuyên động viên, khuyến khích, giúp học sinh có tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

7.1. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trường luôn đón nhận trẻ trong độ tuổi đi học tiểu học trên địa bàn Phường 4 vào học tại trường; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học tại trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

7.2. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng của trường nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện thành công CTGDPT 2018.

Rà soát trình độ đội ngũ của cán bộ, giáo viên, công nhân viên; cơ sở vật chất theo quy định Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

Duy trì công tác tự đánh giá của trường, thường xuyên tập hợp các minh chứng và lưu giữ phục vụ cho công tác đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

7.3. Thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Triển khai thực hiện Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025”; tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và đánh giá và xếp loại HS.

Tổ chức cho giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham dự các buổi chuyên đề bồi dưỡng về biện pháp giáo dục có hiệu quả trẻ khuyết tật, kiến thức về tâm lý của trẻ hòa nhập trong trường tiểu học.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức việc dạy học, giáo dục cho các học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Hiện nay, trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường (dạng tật chậm phát triển). Giáo viên luôn phối hợp với phụ huynh hướng dẫn trẻ học tập; đề kiểm tra thường có giảm nhẹ kiến thức và số lượng câu hỏi.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên, tổ chức Đội quan tâm, khích lệ trẻ trong học tập và tham gia các hội thi, phong trào bằng những phần quà được trao như Nụ cười ngày Tết, Nụ cười hồng, ...

8. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

8.1. Phát triển đội ngũ giáo viên

Trường phân công giáo viên tham gia các buổi tập huấn sử dụng sách giáo khoa thực hiện CTGDPT 2018. Ngoài ra, trường hợp đồng giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo và qua bồi dưỡng chuyên môn để giảng dạy đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; hợp đồng giáo viên Tin học các trường trong quận 6 để hỗ trợ giảng dạy Tin học lớp 3, 4.

Trường đăng ký tuyển dụng viên chức chuẩn bị đội ngũ giáo viên nhiều môn, tiếng Anh và Tin học dạy tiểu học lớp 5 từ năm học 2023-2024.

Tiếp tục vận động 01 giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.

Xây dựng kế hoạch giáo dục một cách khoa học; thực hiện kịp thời công tác thi đua, khen thưởng; vận động CB-GV tham gia các cuộc thi, các cuộc vận động của ngành để nâng cao nghiệp vụ sư phạm, bản lĩnh nghề nghiệp. Giao quyền tự chủ, phát huy tính năng động, sáng tạo của CB-GV, đặc biệt là đội ngũ giáo viên trẻ. Từng bước chuyên nghiệp hóa các hoạt động trong nhà trường, chú trọng thay đổi nhận thức về quan điểm giáo dục của CB-GV-NV và CMHS. Sức mạnh của các đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Ban đại diện CMHS) được phát huy đúng mức và hiệu quả, tạo được sự đồng thuận cao trong mọi hoạt động.

8.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 4; hướng dẫn nhân viên thiết bị, giáo viên biết cách sử dụng hiệu quả thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, đảm bảo có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; triển khai có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

Nhà trường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các

hoạt động giáo dục, không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025 theo công văn số 1188/SGDDT-KHTC ngày 20/4/2022 về tăng cường thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

Nhà trường chú trọng thực hiện chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, thực hiện hồ sơ không giấy như quản lý nhân sự, chuẩn nghề nghiệp, bồi dưỡng thường xuyên, văn bản điện tử, thời khóa biểu, tài chính trên phần mềm SSC, thực hiện cơ sở dữ liệu ngành bằng việc tương tác trên môi trường số, thực hiện có hiệu quả website của trường www.thnhattaoq6.hcm.edu.vn.

Xây dựng kế hoạch thư viện xanh, thân thiện thu hút học sinh tích cực tham gia đọc sách, phát triển văn hóa đọc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hội thi, các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt làm tư liệu phục vụ hoạt động giảng dạy.

Giáo dục học sinh giữ nhà vệ sinh khi sử dụng; tiết kiệm điện nước trong nhà trường, trong lớp học. Trường thường xuyên kiểm tra, sửa chữa nhà vệ sinh.

8.3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 và trang bị sách giáo khoa trong trường tiểu học theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

9. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

9.1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030*” phù hợp thực tiễn tại nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp (tổ chức

các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% ở nhà trường.

Tiếp tục thực hiện cập nhật hồ sơ CB-GV-NV, HS lên cơ sở dữ liệu ngành, triển khai các nền tảng số cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (*Zoom, Google Meet, Google Classroom, K12 Online; các ứng dụng Google Forms,...*); sử dụng hệ thống nền tảng quản lý dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (*Hệ thống LMS*) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường; số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng - bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CT GDPT 2018 ở tiểu học, từ đó mở rộng, chia sẻ dùng chung cho các trường.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính qua chuyển đổi số trong giáo dục nhà trường, nâng cấp cơ sở vật chất; phát triển hạ tầng thông tin như thông qua trang tuyển sinh đầu cấp, cơ sở dữ liệu số, số hóa các bài giảng điện tử; xây dựng kho học liệu dùng chung; phát triển có hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường.

Bồi dưỡng cho đội ngũ kiến thức, kỹ năng, thành thạo về công nghệ thông tin, an toàn thông tin để tác nghiệp trên môi trường số, sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

9.2. Triển khai thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5.

Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Khuyến khích giáo viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 năm học 2023-2024, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến tại đơn vị để khích lệ thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Nhà trường cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức như trang web, văn bản, thông báo, họp triển khai...

11. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trường học, công tác quản lý tài chính, tài sản, đẩy mạnh công tác xã hội hóa.

11.1. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học

Xây dựng Quy chế dân chủ trong trường học, thông qua tại Hội nghị Cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm. Ban Giám hiệu báo cáo công tác thực hiện Quy chế dân chủ tại Hội nghị Cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm.

Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các hoạt động của trường, cụ thể hóa các quy chế, quy định và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường.

Ban Giám hiệu nhà trường luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và có biện pháp giải quyết đúng theo tiến độ và đúng qui định; thực hiện đúng qui định các chế độ hội họp; thực hiện công khai tài chính theo qui định của nhà nước; thực hiện công khai các chế độ, chính sách và việc đánh giá đối với nhà giáo, học sinh...

Đầu năm học, nhà trường thực hiện công khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục: về chất lượng cơ sở giáo dục về con người về HS.

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: phòng, lớp, cơ sở vật chất.

+ Công khai thu, chi tài chính: Thỏa thuận thu chi đầu năm với phụ huynh, công khai thu hàng tháng, công khai lương, tăng thu nhập, khen thưởng, thi đua.

Thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp xây dựng của các cá nhân và các tổ chức, đoàn thể trong trường về các vấn đề: kế hoạch phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp, công tác tuyển sinh, giảng dạy, sáng kiến kinh nghiệm, quy trình quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, việc xây dựng nội quy, quy chế nội bộ trong trường...

Thường xuyên chỉ đạo bổ sung, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với công tác tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận rộng rãi trong CB-GV NV được sự đồng tình của Ban Chấp hành Công đoàn.

Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tuần, hàng tháng từng học kỳ. Điều chỉnh và có giải pháp kịp thời khi có sai sót hoặc vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

11.2. Công tác quản lý tài chính, tài sản

Nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về chống tham nhũng, lãng phí trong sinh hoạt. Sử dụng hợp lý nguồn kinh phí do Nhà nước cấp và kinh phí ngoài ngân sách.

Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định. Đảm bảo hệ thống nước lọc, nhà vệ sinh xanh - sạch và văn minh phục vụ học sinh.

Các bộ phận, tổ khối, cá nhân giao nhận tài sản, cơ sở vật chất hàng năm, có kiểm kê theo quy định.

12. Công tác kiểm tra nội bộ

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường, chọn lọc cán bộ, giáo viên nòng cốt có năng lực. Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời về việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Đồng thời, tuyên dương những cá nhân, bộ phận tích cực, sáng tạo.

12.1 Kiểm tra bộ phận

Kiểm tra các bộ phận thường xuyên: Hoạt động bán trú, Căn tin, Bảo vệ, Phục vụ, Y tế học đường.

Kiểm tra các bộ phận hàng tháng: Tài vụ (Kế toán - thủ quỹ).

Kiểm tra các bộ phận 2 lần/năm: Thư viện, Thiết bị, Hồ sơ học vụ.

12.2 Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo

Số lượng giáo viên được kiểm tra: giáo viên lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện chương trình GDPT 2018; giáo viên mới, giáo viên chuyển khối.

Nội dung kiểm tra: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn (thực hiện chương trình, soạn bài, chuẩn bị và sử dụng ĐDDH, kiểm tra chấm bài học sinh, giúp học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hồ sơ sổ sách chuyên môn, dạy thêm, học thêm,...); Kiểm tra, đánh giá công tác chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm; Kiểm tra Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

13. Công tác phối hợp

13.1. Tổ chức Công đoàn

Phối hợp với chính quyền tổ chức các đợt thi đua, theo dõi phong trào, sơ kết, tổng kết kịp thời, vận động đoàn thể công đoàn viên hoàn thành tốt công việc được giao.

Cùng với chính quyền tham gia, quản lý các hoạt động của đơn vị theo luật của Công đoàn, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2023-2024; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết. Phát hiện và kiến nghị với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị.

Phát động thực hiện phong trào thi đua “*Lao động giỏi, Lao động sáng tạo*”, gương “*Người tốt việc tốt*” trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân thực hiện quyền giám sát, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Phối hợp cùng với Chính quyền chăm lo, cải thiện đời sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Định kỳ mỗi học kỳ 1 lần Ban chấp hành cùng với Hiệu trưởng kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; phong

trào thi đua, thông báo cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

13.2. Tổ chức Đoàn - Đội

Tổ chức, tham gia sinh hoạt truyền thống các ngày kỉ niệm trong năm, các phong trào do quận và phường tổ chức.

Tạo mọi điều kiện cho thanh niên thực hiện các công trình của chi đoàn trường phát động.

Đoàn viên thanh niên tiếp tục hỗ trợ thực hiện phong trào “Cổng trường em sạch, đẹp, an toàn”.

Tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng, tập huấn Ban chấp hành Chi đội, Liên đội và đẩy mạnh Chi đội nông cốt.

Vận động học sinh tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ, Nụ cười hồng. Tích cực thực hiện chủ đề năm học “*Thiếu nhi thành phố Bắc chăm ngoan, học tốt, tiếp bước cha anh*” và các chương trình Đội.

Tập trung giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy. Xây dựng tiêu chí thực hiện tốt “*5 Điều Bác Hồ dạy*” thông qua nội dung công việc cụ thể gắn với nhiệm vụ của từng chi đội, từng sao nhi đồng.

Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng kết nạp đội viên mới đảm bảo chất lượng, không chạy theo số lượng. Phát triển lực lượng phụ trách chi đội, bồi dưỡng kiến thức Đội cho GVCN lớp, tập huấn cho phụ trách sao. Phát huy vai trò tự quản của Ban chỉ huy Chi đội, Ban chỉ huy Liên đội.

Phối hợp Tổng phụ trách và Ban chỉ huy Liên đội hình thành các câu lạc bộ, đội, nhóm nhằm giúp cho hoạt động của chi đội ngày càng sinh động hơn, có sức sống, các em được trang bị nhiều kiến thức hơn. Phát huy vai trò của Tổng phụ trách Đội trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường.

13.3. Ban đại diện Cha mẹ học sinh và tổ chức xã hội

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Cùng nhà trường thực hiện tốt chủ đề năm học và các cuộc vận động lớn.

Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, Đại hội Đại biểu CMHS toàn trường hoạt động theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối kết hợp hoạt động với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Phản ánh kịp thời những kiến nghị thắc mắc của cha mẹ học sinh và học sinh về việc tổ chức hoạt động giáo dục, phương pháp giảng dạy của giáo viên tình hình học tập của học sinh ở lớp, ở nhà để Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết.

13.4. Chi hội Khuyến học

Thông tin các hoạt động của Hội Khuyến học Phường 4; giúp mọi người hiểu được học tập là quyền lợi và cũng là trách nhiệm của mỗi người, tích cực đóng góp xây dựng một xã hội học tập.

Vận động hội viên tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động của Chi hội

Khuyến học trường. Xây dựng quỹ Khuyến học trên tinh thần vận động tự nguyện việc tham gia của các tổ chức, cá nhân, nhằm mục đích khuyến học, khuyến tài, khuyến sự. Công khai, minh bạch về tài chính, sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích.

Tham gia các buổi giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các Chi hội khuyến học trường bạn và Hội khuyến học Quận, kịp thời khen thưởng, tuyên dương những gương mặt điển hình làm tốt công tác khuyến học.

13.5. Công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn phường để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh lưu ban bỏ học, giáo dục đạo đức học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn phường, khu phố, tổ dân phố để khuyến khích học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

14. Công tác thi đua, khen thưởng

Lãnh đạo nhà trường cùng công đoàn phổ biến đến tập thể CB-GV-NV các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; công khai qui trình xét chọn các danh hiệu thi đua theo Thông tư, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua mới của các cấp. Tập thể cùng nhau bàn bạc, thống nhất kế hoạch thi đua, khen thưởng và các tiêu chí đánh giá thi đua trong các phiên họp cấp tổ, cấp trường ngay từ đầu năm học, trong hội nghị viên chức.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp ở tổ, khối vào đầu tháng 9 hàng năm.

Tổ chức đánh giá, phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo các tiêu chí đã thống nhất theo quy trình: cá nhân tự đánh giá; tổ khối góp ý, đánh giá; hội đồng thi đua xét đánh giá. Sau khi có kết quả, trường tổ chức công khai kết quả trong cuộc họp, dán bảng tin, group Zalo... Sau 5 ngày dán công khai, nếu không có phản ánh, kế toán thực hiện chi theo định mức đã thống nhất.

15. Lịch công tác giáo dục năm học 2022-2023 (Phụ lục 5)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện về lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về

chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, các hoạt động giáo dục, tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn; tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường theo phân công của Hiệu trưởng; Lập kế hoạch năm học của bộ phận phụ trách.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch; kịp thời điều chỉnh, tư vấn và giúp đỡ thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

Trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

4. Tổng phụ trách Đội

Tham mưu hiệu trưởng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh;

Tổng phụ trách đội dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để triển khai thực hiện các nội dung có liên quan trong kế hoạch giáo dục nhà trường đã đề ra.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; học bồi dưỡng thường xuyên; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Tích cực thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực tự học tập, tự nghiên cứu, tự đánh giá của học sinh.

Tích cực sử dụng các nguồn học liệu mở, các nguồn học liệu trên mạng internet để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy.

6. Giáo viên bộ môn

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Phối hợp với các giáo viên, tổ khối và các bộ phận có liên quan trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục nêu phát sinh những chủ đề/ bài học có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì giáo viên đề xuất tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, thống nhất, trình hiệu trưởng phê duyệt.

Tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và

nhận thức chính trị; học tập quán triệt các nội dung, quan điểm chỉ đạo nhiệm vụ năm học; Tham gia, thực hiện tốt các nề nếp hoạt động chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, sử dụng thiết bị dạy học, thực hành, hồ sơ sổ sách, hội họp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém... theo đúng quy chế, quy định của ngành và nhà trường.

Tích cực thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các biện pháp nhằm phát huy tính tích cực tự học tập, tự nghiên cứu, tự đánh giá của học sinh.

Tích cực sử dụng các nguồn học liệu mở, các nguồn học liệu trên mạng internet để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy.

7. Nhân viên Thư viện - Thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị

Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; tổ chức Ngày hội đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Tổ chức bảo quản, kiểm kê định kỳ vốn tài liệu, cơ sở vật chất, kỹ thuật và các tài sản khác của thư viện; thanh lý các tài liệu lạc hậu, không còn giá trị theo quy định.

Xây dựng Góc thư viện thu hút các em học sinh tích cực tham gia đọc sách, phát huy hoạt động giới thiệu sách định kỳ theo chủ điểm.

8. Nhân viên Văn thư

Thực hiện các báo cáo đúng quy định. Hoàn thành tốt công tác văn thư lưu trữ. Tiếp nhận, đăng ký, chuyển giao văn bản đi, đến theo quy định của trường; các bản thảo để trình duyệt, các bản đánh máy... để trình lãnh đạo ký.

Đăng ký văn bản, làm thủ tục chuẩn bị gửi văn bản và theo dõi quá trình luân chuyển văn bản theo địa chỉ. Viết các giấy tờ theo biểu mẫu... để trình ký chuyển cho cán bộ, giáo viên trong trường. Chuyển giao văn bản, tài liệu.

Kiểm tra thể thức văn bản, quản lý con dấu; đóng dấu các văn bản đúng quy chế.

Sắp xếp công văn, tài liệu, hồ sơ hợp lý để tra tìm nhanh phục vụ nhu cầu khai thác. Quản lý cập nhật hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng.

Đánh máy, sao in các văn bản tài liệu. Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế bảo mật của công tác văn thư trong cơ quan.

9. Nhân viên Kế toán

Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, thực hiện tốt dịch vụ công, đảm bảo

thu chi đúng quy định, chứng từ rõ ràng, công khai kịp thời.

Thực hiện đúng quy chế chi tiêu của đơn vị. Thực hiện thu các khoản theo đúng văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Quận 6.

Thực hiện hồ sơ chứng từ đầy đủ, đúng quy định, sắp xếp khoa học. Hoàn thành xuất sắc công tác tài chính.

10. Bảo vệ - Phục vụ

Nhân viên bảo vệ trực trường 24/24, kiểm tra chặt chẽ an ninh trật tự, chăm sóc cây kiểng thường xuyên. Bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường, giáo viên, HS, khách đến trường làm việc tại trường. Ghi chép đầy đủ nhật ký ca trực.

Làm việc với thái độ văn minh, lịch sự, niềm nở chu đáo khi đón khách đến trường. Thường xuyên đi lại, quan sát, bảo vệ an ninh trật tự trường học, bảo vệ tài sản của nhà trường, của giáo viên, HS, khách đến làm việc tại trường.

Bảo vệ trật tự an ninh nhà trường, thực hiện tốt công tác vệ sinh trường lớp, xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp.

Nhân viên phục vụ tiến hành công việc hằng ngày: quét sân trường và xử lý rác; lau phòng học và khu văn phòng; dọn nhà vệ sinh; tưới cây xanh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của Trường Tiểu học Nhật Tảo. Đề nghị các tổ, bộ phận căn cứ vào nội dung kế hoạch nêu trên, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của tổ, bộ phận với các biện pháp khả thi; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Phòng GDDT Q6;
- CBQL, TTCM;
- Lưu: VT.



Dương Diệc Hiệp

(Lớp 1, 2, 3, 4 Chương trình 2018; Lớp 5 – Chương trình 2006)						
SỐ TT	Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12 tiết/tuần	10 tiết/tuần	7 tiết/tuần	7 tiết/tuần	8 tiết/tuần
2	Toán	3 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần	5 tiết/tuần
3	Ngoại ngữ I (TA8T)	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần	8 tiết/tuần
4	Đạo đức	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
5	Tự nhiên và xã hội	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần		
6	Thủ công					
7	Kĩ thuật					1 tiết/tuần
8	Lịch sử và Địa lý				2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
9	Khoa học				2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
10	Tin học và Công nghệ	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
11	Giáo dục thể chất	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
12	Nghệ thuật (Âm nhạc - Mỹ thuật)	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
13	Hoạt động trải nghiệm/HĐGDĐT	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/tuần	2 tiết/tuần
14	Tin học IC3	/	/	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	/
Tổng cộng		35 tiết/tuần	35 tiết/tuần	34 tiết/tuần	36 tiết/tuần	35 tiết/tuần

Phụ lục 2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Tuần	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Em và mái trường mến yêu	1	Chào đón học sinh lớp 1; phát động Chủ đề năm học.	Lễ Khai giảng	Theo kế hoạch	CBQL, GV, CNV	Học sinh
			Trung thu cùng bạn.	Đêm hội Trăng rằm (múa lân, tặng quà, ..)	Theo kế hoạch	CBQL, GV, CNV	Học sinh
		2	Sinh hoạt truyền thống, nội quy nhà trường.	Tìm hiểu tiêu sử và học tập nội quy nhà trường.	Theo kế hoạch	TPT Đội, GVCN	Học sinh
		3	Phát động Tháng an toàn giao thông cho học sinh đến trường	Kí cam kết ATGT, giáo dục đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy	Theo kế hoạch	GVCN	Học sinh
10	Vì cuộc sống an toàn	4	Em và trường tiểu học thân yêu	Giới thiệu HS chăm ngoan lớp 1; văn nghệ	Theo kế hoạch	GVCN	Học sinh
		5	An toàn trong cuộc sống	Truyền thông về An toàn thực phẩm	Theo kế hoạch	GVCN K2, 3 & YT	Học sinh
		6	Nói về ATGT	Giới thiệu một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông	Theo kế hoạch	GVCN K2, 3	Học sinh
		7	An toàn mỗi ngày	Giới thiệu trò chơi an toàn, nguy hiểm.	Theo kế hoạch	GVCN K1, YT	Học sinh

				Truyền thông phòng chống tai nạn thương tích			
		8	Em tham gia giao thông an toàn	Đố vui, trò chơi; giới thiệu cách đội mũ bảo hiểm đúng cách	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		9	Tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”	Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè, ...	Theo kế hoạch	GVCN	Học sinh
		10	Sống để yêu thương	Chuyên đề	Theo kế hoạch	GVCN, TPTĐ	Học sinh
		11	Thầy cô trong trái tim em	HS làm sản phẩm (vẽ tranh, làm thiệp, viết chữ đẹp,)	Theo kế hoạch	GVCN, TPTĐ, TV	Học sinh
		12	Biết ơn thầy cô	Hát về thầy cô	Theo kế hoạch	GVCN, TPTĐ, Bộ môn	Học sinh
		13	Tìm hiểu về tự chăm sóc và tự phục vụ	Trò chơi, giáo dục kĩ năng tự phục vụ	Theo kế hoạch	GVCN K1, TPT Đội	Học sinh
		14	Thể thao, rèn luyện sức khỏe	Giới thiệu 1 số môn thể thao; trò chơi “chọn trang phục và đồ dùng”	Theo kế hoạch	GVCN K1, TPT Đội	Học sinh
		15	Giới thiệu một số hoạt động ở địa phương	Trao đổi, nêu suy nghĩ của em về những hoạt động tình nguyện, nhân đạo	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
11	Kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè						
			Em tự chăm sóc và tự phục vụ				
			Em tự chăm sóc và tự phục vụ				
12	Tìm hiểu về truyền thống quê em						

		16	Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	Sinh hoạt ý nghĩa, vẽ tranh, viết thư, ...	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		17	Em có thể tự làm	Giáo dục kĩ năng sống “gấp quần áo”,	Theo kế hoạch	GVCN K1, 2	Học sinh
		18	Chào đón mùa xuân	Phát động các hội thi Văn nghệ, làm thiệp,	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
1	Năm mới và việc tiêu dùng thông minh	19	Tìm hiểu về trang phục đón năm mới	Hội thi thời trang	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		20	Tết yêu thương, Tết chia sẻ	Phát động phong trào Quà tặng bạn	Theo kế hoạch	CB, GV, CNV, HS	Học sinh
		21	Việc tiêu dùng thông minh	Giáo dục học sinh tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
	Mừng Đảng - Mừng Xuân	22	Mừng Đảng	Sinh hoạt ý nghĩa ngày thành lập ĐCSVN	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
2	Chăm sóc và phục vụ bản thân	23	Giáo dục HS các tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách phòng, tránh	Mời báo cáo viên hướng dẫn cách xử lý trong các tình huống có nguy cơ mất an toàn.	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh

		24	Phòng bệnh răng miệng và các bệnh theo mùa	Truyền thông Giáo dục vệ sinh răng miệng; vệ sinh cá nhân; phòng chống dịch bệnh theo mùa.	Theo kế hoạch	GVCN, Y tế	Học sinh
		25	Chăm sóc, phục vụ bản thân	Tìm hiểu một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	Theo kế hoạch	GVCN	Học sinh
		26		Sinh hoạt ý nghĩa ngày Thầy thuốc Việt Nam	Theo kế hoạch	GVCN	Học sinh
	Yêu thương gia đình - Quý trọng phụ nữ;	27	Quốc tế Phụ nữ 8/3	Hướng dẫn HS làm các món quà tặng mẹ, bà và cô giáo	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		28	Gia đình yêu thương	Văn nghệ về chủ đề Gia đình	Theo kế hoạch	GVCN, TPTĐ, Bộ môn	Học sinh
3	Môi trường xanh – cuộc sống xanh	29	Nói không với rác thải nhựa	Tuyên truyền, vẽ tranh, chia sẻ thông điệp bảo vệ môi trường	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội, Thư viện	Học sinh
		30	Ngày hội Đọc sách	Giới thiệu sách hay với bạn	Theo kế hoạch	TPT Đội, Thư viện	Học sinh
		31	Bảo vệ môi trường	Kế hoạch nhỏ (giấy vụn, lon,...)	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
4	Những người sống quanh em	32	Giương người tốt, việc tốt	Giới thiệu học sinh làm việc tốt.	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh

	và nghề em yêu thích	33	Ước mơ về nghề nghiệp tương lai	Trò chơi Đoán nghề	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
5	Nhớ ơn	34	Giỗ tổ Hùng Vương	Lễ giỗ tổ Hùng Vương	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		35	Nội gương Bác Hồ	Kể chuyện Bác Hồ	Theo kế hoạch	GVCN, TPT Đội	Học sinh
		36	Ngày thành lập Đội TNTPHCM	Sinh hoạt ý nghĩa	Theo kế hoạch	TPT Đội	Học sinh

**Phụ lục 3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày,
theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giờ chơi	Vui chơi, đọc sách	Học sinh	8g45-9g15 14g35-15g05	Sân trường, Thư viện	
2	Tổ chức bán trú	Ăn trưa	Học sinh	10g35-11g30	Nhà ăn	
		Xem hoạt hình, đọc sách	Học sinh	11g-11g30	Thư viện	Sau giờ ăn trưa
		Ngủ trưa	Học sinh	11g45-13g45	Lớp học	
3	Sau giờ học buổi chiều	Câu lạc bộ: Đá cầu	Học sinh	16g40	Sân trường	
		Câu lạc bộ: Bóng bàn	Đội viên	16g40	Sân trường	
		Câu lạc bộ: Bóng chuyền	Học sinh	16g40	Sân trường	
4	Cuối tuần	Câu lạc bộ: Cầu mây, bi sắt	Học sinh	Thứ bảy, chủ nhật	Sân trường	

Phụ lục 4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học

Năm học 2023-2024

LỚP 1

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	Đạo đức	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	
	3	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tin Học	Tiếng Anh	HĐTN (SHL)	
Chiều	1	Toán	Tự Nhiên Xã Hội	Tự Nhiên Xã Hội	Tiếng Việt	Nghệ Thuật (Âm Nhạc)	
	2	Tiếng Việt	Giáo Dục Thể Chất	HĐTN-SHCD	Toán	Giáo Dục Thể Chất	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	TIẾNG ANH	Nghệ Thuật (Mĩ Thuật)	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú
	HKI	HKII	
1. Môn học bắt buộc			
Tiếng Việt	216	204	
Toán	54	51	
Đạo đức	18	17	
Tự nhiên và Xã hội	36	34	
Giáo dục thể chất	36	34	
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	17	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động trải nghiệm	54	51	
3. Môn học tự chọn			
Tiếng Anh tăng cường 8 tiết	144	136	
Tin học	36	34	
4. Hoạt động khác			
Sinh hoạt chuyên môn	9	8	
Các ngày nghỉ trong năm	/	4	- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì sẽ được bù vào ngày làm việc kế tiếp.

			- Nghi Tết Nguyên Đán bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch.
Tổng số tiết	630	595	
Tổng số tiết cả năm	1225		

LỚP 2

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Giáo Dục Thể Chất	Toán	Toán	
	4	Tiếng Việt	Toán	Toán	TN&XH	TN&XH	
Chiều	1	Giáo Dục Thể Chất	Tiếng Anh	Nghệ Thuật (Mĩ Thuật)	Tiếng Anh	HĐTN-SHL	
	2	Nghệ Thuật (Âm Nhạc)	Tiếng Anh	HĐTN-SHCP	Tiếng Anh	Tiếng Anh	
	3	Tin Học	Tin Học	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần					

Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú
	HKI	HKII	
1. Môn học bắt buộc			
Tiếng Việt	180	170	
Toán	90	85	
Đạo đức	18	17	
Tự nhiên và Xã hội	36	34	
Giáo dục thể chất	36	34	
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	18	17	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động trải nghiệm	54	51	
3. Môn học tự chọn			
Tiếng Anh tăng cường 8 tiết	144	136	
Tin học	36	34	
4. Hoạt động khác			
Sinh hoạt chuyên môn	9	8	
Các ngày nghỉ trong năm	/	4	- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối

			tuần thì sẽ được bù vào ngày làm việc kế tiếp. - Nghi Tết Nguyên Đán bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch.
Tổng số tiết	630	595	
Tổng số tiết cả năm (36 tiết/tuần)		1225	

LỚP 3

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Đạo Đức	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tin Học
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt	TN&XH	Công Nghệ	Tiếng Việt
	4	Tiếng Việt (Đọc)	Toán	Toán	Toán	Toán
Chiều	1	Toán	Tiếng Anh	HĐTN (Chủ đề)	GDTC	TNXH
	2	Nghệ thuật (Mĩ Thuật)	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh	Tin học IC3	HĐTN-SHL
	3	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	Tin học IC3	Tiếng Anh
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần				

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.

- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Mỗi tuần HS được học 02 tiết Tin học IC3.

Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú
	HKI	HKII	
1. Môn học bắt buộc			
Tiếng Việt	126	119	
Toán	90	85	
Đạo đức	18	17	
Tự nhiên và Xã hội	36	34	
Giáo dục thể chất	36	34	
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	18	17	
Tin học và công nghệ	36	34	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động trải nghiệm	54	51	
3. Môn học tự chọn			
Tiếng Anh tăng cường 8 tiết	144	136	
Tin học IC3	36	34	
4. Hoạt động khác			
Sinh hoạt chuyên môn	9	8	
Các ngày nghỉ trong năm	/	4	- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào

			ngày nghỉ cuối tuần thì sẽ được bù vào ngày làm việc kế tiếp. - Nghi Tết Nguyên Đán bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch).
Tổng số tiết	612	578	
Tổng số tiết cả năm (35 tiết/tuần)		1190	

LỚP 4

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN (Chào cờ)	Tiếng Anh	Tin Học	Toán	Toán	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. - Mỗi tuần HS được học 02 tiết Tin học IC3.
	2	GDTC	Đạo Đức	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh	Khoa học	Tiếng Anh	
	4	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Anh	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Âm Nhạc	Lịch sử & Địa lí	HĐTN-SHL	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Công Nghệ	Lịch sử & Địa lí	
	3	Khoa học	TANC	Tiếng Việt	HĐTN (Chủ đề)	Tin học IC3	
	4					Tin học IC3	
Tổng số tiết/tuần		36 tiết/tuần					

Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú
	HKI	HKII	
1. Môn học bắt buộc			
Tiếng Việt	144	136	
Toán	90	85	
Đạo đức	18	17	
Tự nhiên và Xã hội	36	34	
Giáo dục thể chất	36	34	
Âm nhạc	18	17	
Mĩ thuật	18	17	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động tập thể	36	34	
3. Môn học tự chọn			
Tiếng Anh tăng cường 8 tiết	144	136	
Giáo dục Kỹ năng sống	18	17	
Tin học	36	34	
4. Hoạt động khác			
Sinh hoạt chuyên môn	9	8	
Các ngày nghỉ trong năm	/	4	- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì sẽ

			được bù vào ngày làm việc kế tiếp. - Nghi Tết Nguyên Đán bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch.
Tổng số tiết	630	595	
Tổng số tiết cả năm (36 tiết/tuần)		1260	

LỚP 5

THỜI GIAN		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	SHDC	Đạo Đức	Tiếng Việt	Tin Học	Tiếng Anh	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	Tiếng Anh	Tin Học	Lịch Sử	GDTC	Tiếng Việt	
	3	Tập Đọc	Toán	Toán	Toán	Toán	
	4	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Địa Lí	
Chiều	1	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Anh	
	2	Khoa Học	Mĩ Thuật	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Kĩ Thuật	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa Học	Âm Nhạc	SHTT	
	4		Rèn Tiếng Việt	Rèn Toán			
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần hoặc 35 tiết/tuần					

Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú
	HKI	HKII	
1. Môn học bắt buộc			
Tiếng Việt	144	136	
Toán	90	85	
Đạo đức	18	17	
Tự nhiên và Xã hội	36	34	
Giáo dục thể chất	36	34	
Âm nhạc	18	17	
Mĩ thuật	18	17	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc			
Hoạt động tập thể	36	34	
3. Môn học tự chọn			
Tiếng Anh tăng cường 8 tiết	144	136	
Tin học	36	34	
4. Hoạt động khác			
Sinh hoạt chuyên môn	9	8	
Các ngày nghỉ trong năm	/	4	- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì sẽ được bù vào ngày làm việc kế tiếp.

			- Nghỉ Tết Nguyên Đán bắt đầu từ ngày 05/02/2024 (26 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 18/02/2024 (Mùng 9 tháng Giêng Âm lịch.
Tổng số tiết	630	595	
Tổng số tiết cả năm (35 tiết/tuần)	1225		

Phụ lục 5. Lịch công tác giáo dục năm học 2023-2024

Tháng	Nội dung	Phân công thực hiện
Tháng 09/2023	Trọng tâm: Triển khai chương trình năm học mới 2023 - 2024 <i>Chuyên môn</i> - Tham dự Hội nghị xây dựng kế hoạch nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH. - Hướng dẫn chuyên môn giáo dục tiểu học 2023-2024; Thực hiện thời khóa biểu; Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Anh, Tin học. - Triển khai các mô hình: Góc Mỹ thuật, Góc Tiếng Việt, góc Stem - Dự chuyên đề thành phố: Dạy Một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực (Cụm 3 - TH Phú Lâm); - Tổ chức chuyên đề: “Dạy và kiểm tra đánh giá môn Lịch sử và Địa lí 4 theo hướng phát triển năng lực và tích hợp nội dung giáo dục địa phương TPHCM” (Cụm 1) <i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i> - Khai giảng năm học 2023-2024 - Tham dự Tổng kết năm học 2022-2023 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Thực hiện thống kê số liệu đầu năm học tại công thông tin điện tử và cổng CSDL. - Tổ chức giảng dạy môn Tin học, tiếng Anh. - Hội thi GV giỏi cấp trường. - Tổ chức học Tin học IC3 Spark. - Tổ chức Chào cờ gắn với chủ đề Hoạt động trải nghiệm. - Dự giờ thăm lớp. - Rà soát thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4 theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT. - Truyền thông phòng bệnh sốt xuất huyết; Tay chân miễn; BHYT lớp 1.	CBQL, TTCM CBQL, TTCM, GV TTCM, GV CBQL, TTCM CBQL, TTCM, CBQL, GV, HS CBQL, TTCM, GVG/TH CBQL, VT CBQL, GV CBQL, GVCN, BM CBQL, GVCN K3, K4, HS TCMK1, 2, 3, 4 & TPT Đội CBQL, TTCM, GV CBQL, TTCM, TV-TB YT, GV

		- Phục vụ sách giáo khoa, sách bổ trợ cho học sinh; Chuyên đề học sinh lớp 1 làm quen Thư viện. - Vận động công đoàn viên tham gia Hội thi “Cán bộ tham mưu tốt - Dân vận khéo”. - Phát động chủ đề Đội. - Thực hiện các chế độ theo quy định như năng lương, phụ cấp thâm niên, hồ sơ PCTN lần đầu, đầu thầu Căn tin, ...	TV-TB BCH Công đoàn TPT Đội KT
	Trọng tâm: Kiểm tra việc triển khai kế hoạch năm học		
	<i>Chuyên môn</i>	- Kiểm tra định kì giữa học kì 1 lớp 4, 5. - Triển khai hoạt động Giáo dục An toàn giao thông. - Tổ chức chuyên đề sau: Một số giải pháp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh khi giảng dạy môn Toán lớp 1	CBQL, TCM K4, 5 CBQL, GV CBQL, GV
Tháng 10/2023	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Đón đoàn kiểm tra đầu năm của PGD. - Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh lớp 3, tham gia hội thi GVCN giỏi cấp quận - Tham dự họp giao ban chuyên môn PGD, dự giờ thăm lớp, tổ chức chuyên đề thao giảng. - Tiếp tục năm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CTGDPT 2018 và dạy theo sách giáo khoa lớp 4; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; năm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với lớp 5. - Triển khai hội thi tiếng anh thành phố chủ đề “My Hometown, My Inspiration: A Primary A student Film Festival in English” – “Liên hoan Phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học: Quê hương tôi, Nguồn cảm hứng”; - Triển khai bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024.	CBQL, TTCM, TV, YT, KT. CBQL, GV CBQL, GV, HS CBQL, TTCM, GV, HS CBQL, GV CBQL, GVTA - TH, HS CBQL, GV CBQL

		- Tuyển dụng viên chức năm 2023. - Thực hiện hồ sơ Đơn vị văn hóa. - Đón đoàn KT ATTP/TP. - Truyền thông phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, dinh dưỡng và hoạt động thể lực; tổ chức tiêm ngừa bạch hầu - uốn ván giảm liều cho học sinh khối 2. - Phát động Phong trào tặng sách trong giáo viên, học sinh. - Tổ chức Đại hội Liên đội. - Sinh hoạt kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Hội LHPNVN 20/10, phát động phong trào thi “Giải việc trường - Đảm việc nhà”; Hội nghị CB, CC, VC cấp tổ, cấp trường năm học 2023-2024. - Phát động hội thi vẽ tranh trong học sinh. - Kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch.	CBQL CBQL, YT TPT Đội, YT TV-TB, GV, HS TPT Đội HT, BCHCĐ, TCD GVCN, HS HT, PHT, TT
Tháng 11/2023	Trọng tâm: Hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam		
	Chuyên môn	- Nhận xét đề kiểm tra định kì giữa kì 1 lớp 4, 5. - Hướng dẫn kiểm tra định kì cuối kì 1. - Tổ chức Chuyên đề: + “<i>Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực (cụm 1)</i>”; + Vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực- giáo dục Stem nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh trong giảng dạy môn TNXH 3	CBQL, GV CBQL, GV CBQL, TTCM CBQL, GV K3
	Quản lí, Hoạt động giáo dục	- Tham dự hội thi “giáo viên dạy giỏi cấp quận” vòng 2 - Tiếp tục nắm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CTGDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 1, 2, 3; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4.	CBQL, GV CBQL, TTCM

		- Dự giờ thăm lớp, thực hiện chuyên đề thao giảng theo kế hoạch. - Kiểm tra việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của tổ chuyên môn. - Tổ chức các hoạt động Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; tổ chức họp mặt. - Truyền thông phòng bệnh tật học đường, chăm sóc mắt, răng miệng; BHYT học sinh từ K2 đến K5. - Kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch.	CBQL, TTCM CBQL, TTCM, GV CBQL, GV, TPT Đội, HS. YT, GV, HS HT, PHT, TT
	Trọng tâm: Ôn tập kiểm tra định kì Cuối kì 1		
	<i>Chuyên môn</i>	- Tổ chức kiểm tra định kì cuối kì 1. - Rút kinh nghiệm việc soạn đề kiểm tra học kì 1, đặc biệt ở khối lớp 4.	CBQL, GV, HS CBQL, TTCM, GV
Tháng 12/2023	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Rà soát thống kê kì giữa năm trên cổng CSDL. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22 đối với các lớp 5 và Thông tư 27 đối với lớp 1, 2, 3, 4. - Kiểm tra việc lập kế hoạch cá nhân học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Tiếp tục năm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 1, 2, 3; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; năm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3. - Báo cáo hoạt động và số liệu sơ kết học kì 1 của trường. - Dự giờ thăm lớp, thực hiện chuyên đề thao giảng theo kế hoạch của trường. - Truyền thông Ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS (1/12); phòng chống tai nạn thương tích; vận động BHYT học sinh từ K2 đến K5. - Giới thiệu các văn bản pháp luật mới đến đội ngũ sư phạm. - Tổ chức cho học sinh thăm hỏi mẹ VNAH, di tích lịch sử - Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.	CBQL, VT CBQL, TTCM CBQL, GV CBQL, GV CBQL CBQL, TTCM TPT Đội, YT TV-TB CĐ, Đội

		- Kiểm tra việc học bồi dưỡng thường xuyên. - Kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch.	CBQL, GV HT, PHT, TT
Trọng tâm: Kiểm tra định kì cuối Học kì 1 - Sơ kết học kì 1			
Tháng 01/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Vào chương trình học kì 2. - <i>Tham dự chuyên đề tiếng Anh thành phố: Open House: “Dạy và học tiếng Anh lớp 4 CTGDPT 2018 qua văn hóa Việt Nam.” (Cụm 1).</i>	GV, HS CBQL, GV
	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Tham dự Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố” vòng 1; - Hoàn thành thống kê số liệu; Báo cáo giữa năm học. - Hướng dẫn và triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5. - Tiếp tục nắm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 1, 2, 3, 4; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4. - Dự giờ thăm lớp, tổ chức chuyên đề thao giảng theo kế hoạch. - Sơ kết học kì 1 năm học 2023-2024. - Phát động phong trào tặng sách đợt 2, phối hợp thực hiện chuyên đề “Bảo vệ môi trường”. - Phát động phong trào kế hoạch nhỏ, tổ chức dạy kiến thức Đội viên. - Truyền thông phòng bệnh cúm A H1N1, bệnh thủy đậu, an toàn VSTP.	CBQL, GV. GV, CBQL, VT CBQL, TCM CBQL, TTCM, GV CBQL, TTCM TV-TB, TPT Đội TPT Đội, YT
Trọng tâm: Kiểm tra hoạt động trường học			
Tháng 02/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Chuẩn bị khảo sát năng lực học sinh lớp 3. - Tổ chức chuyên đề sau: Phát triển năng lực cho học sinh lớp 5 thông qua dạy học tích cực và tổ chức trò chơi học tập trong môn Tập đọc.	CBQL, GV CBQL, GV

	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Tham dự hội thi “Giáo viên tiểu học giỏi cấp thành phố” vòng 2 - Tổ chức tự kiểm tra thư viện trường tiểu học. - Kiểm tra chuyên môn, chương trình giáo dục môi trường và an toàn trường học, việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Tiếp tục nắm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 1, 2, 3, 4; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4 - Chuẩn bị hồ sơ Thư viện - Thiết bị năm học 2023-2024. - Dự giờ thăm lớp, tổ chức chuyên đề thao giảng theo kế hoạch. - Truyền thông phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia. - Ôn tập kiến thức TV, Toán lớp 4. - Bồi dưỡng học sinh kiến thức Tin học. - Kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch.	GV (Nếu có) TV-TB CBQL CBQL, TTCM TV-TB CBQL, TTCM, GV TPT Đội, YT GVCN, HSK4 GVTH, HS CBQL, TTCM
	Trọng tâm: Kiểm tra hoạt động trường học		
Tháng 03/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Tổ chức Kiểm tra định kì giữa kì 2 lớp 4, 5. - Ngày hội Giáo dục STEM tiểu học cấp quận, cấp thành phố. - Tổ chức chuyên đề sau: Lồng ghép kĩ năng sống cho học sinh trong tiết học môn Khoa học lớp 4	CBQL, GV K4, 5 & HS CBQL, GV CBQL, GV K4
	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Khảo sát học sinh lớp 3 - Tiếp tục nắm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 4; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3. - Tổ chức các hoạt động chuẩn bị 8/3, 26/3; tổ chức Lễ kết nạp Đội viên mới.	TCM, HS K3 CBQL, GV

		- Hoàn tất công tác dự giờ, kiểm tra chuyên môn của GV. - Tổ chức Lựa chọn sách giáo khoa lớp 5. - Tổ chức Về nguồn. - Truyền thông phòng chống bệnh sởi, quai bị.	Chi đoàn, TPT Đội CBQL, TTCM CBQL, GV CB, ĐTN YT
Tháng 04/2024	Trọng tâm: Các hoạt động Giáo dục Tiểu học		
	<i>Chuyên môn</i>	- Giao lưu ATGT cho nụ cười trẻ thơ. - Tổ chức chuyên đề sau: + Một số biện pháp giúp học sinh học tốt nhạc cụ và lí thuyết âm nhạc trong môn âm nhạc lớp 4. + Một số biện pháp phát triển năng lực và tạo hứng thú học Toán cho học sinh lớp 2	GV, HS CBQL, GVÂN CBQL, GV K2
	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Hướng dẫn KTĐK cuối năm và bàn giao chất lượng học tập, tổng kết năm học. - Theo dõi việc chuẩn bị kiểm tra đánh giá cuối năm (lập ma trận đề, ra đề, phân công chấm, coi kiểm tra...) của các trường. - Tiếp tục nắm tình hình và thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CT GDPT 2018 và dạy theo SGK lớp 1, 2, 3; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3. - Chuẩn bị các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông ở lớp 5. - Kiểm tra hồ sơ Y tế học đường.	CBQL, GV CBQL, TTCM, GV CBQL, GV CBQL, TV, TTCM, KT CBQL, YT
Tháng 05/2024	Trọng tâm: Kiểm tra cuối năm, đánh giá kết quả học tập		
	<i>Chuyên môn</i>	- Kiểm tra định kì cuối năm học. - Nhận xét, đánh giá chất lượng đề kiểm tra định kì cuối năm học.	CBQL, GV CBQL, TTCM, GV

	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Tổ chức Tổng kết năm học 2023-2024; Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”; Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”. - Rà soát, tổng hợp, báo cáo số liệu kì cuối năm về PGDĐT. - Xây dựng kế hoạch tập huấn hè 2024; - Rà soát các điều kiện cho việc triển khai CTGDPT 2018 ở lớp 5. - Tổ chức xét duyệt HTCTLH, HTCTTH, kí Học bạ, - Thực hiện báo cáo & thống kê cuối năm học, tổ chức đánh giá viên chức, CNNGV, ... - Truyền thông phòng chống các bệnh theo mùa. - Rà soát sách giáo khoa sử dụng cho năm học 2024-2025. - Tổ chức Lễ tuyên dương Châu ngoan Bác Hồ.	CBQL, CD, CD, GV CBQL, VT HT CBQL, TV, TTCMK4 HT, TCM CBQL YT TV-TB, TCM CD, TPT Đội
Tháng 06/2024	Trọng tâm: Chuẩn bị tổng kết năm học		
	<i>Chuyên môn</i>	- Chuẩn bị tập huấn bồi dưỡng hè.	CBQL
	<i>Quản lí, Hoạt động giáo dục</i>	- Chuẩn bị các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè, triển khai CTGDPT 2018. - Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và việc thực hiện TT22 và TT 27 về đánh giá HS lớp 1, lớp 2, lớp 3. - Chuẩn bị công tác Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025. - Ôn tập và tổ chức Kiểm tra lại (nếu có). - Chuẩn bị phân phối sách giáo khoa năm học 2024-2025.	CBQL CBQL, TTCM HT, VT CBQL, GV CBQL, TV-TB
	Trọng tâm: Bồi dưỡng hè, tuyển sinh lớp 1		

Tháng 07/2024	Chuyên môn	- Bồi dưỡng chuyên môn hè 2024. - Xây dựng kế hoạch chuyên môn cá nhân	CBQL, GV
	<u>Quản lí,</u> <u>Hoạt</u> <u>động giáo</u> <u>dục</u>	- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 1. - Xây dựng và lấy ý kiến góp kế hoạch năm học 2024-2025. - Kiểm tra, rà soát các điều kiện và công tác chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5. - Ôn tập và tổ chức Kiểm tra lại (nếu có). - Kiểm tra, sửa chữa nhà CSVC. - Phân phối sách giáo khoa năm học 2024-2025, mở cửa Thư viện đón học sinh vào đọc sách.	HĐTS lớp 1 CBQL, TTCM CBQL, TV, GVK4, CBQL, GV HT, BV, KT, ... TV
Tháng 08/2024	Trọng tâm: Hướng dẫn nhiệm vụ năm học		
	Chuyên môn	- Tham dự bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa cho CBQL và giáo viên lớp 5. - Tổ chức (hoặc) tham dự bồi dưỡng chuyên môn hè 2024.	CBQL, GV CBQL, GV
	<u>Quản lí,</u> <u>Hoạt</u> <u>động giáo</u> <u>dục</u>	- Năm tình hình đầu năm học và công tác chuẩn bị thực hiện CTGDPT 2018 ở lớp 5. - Chuẩn bị điều kiện thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 5. - Công tác chuẩn bị đầu năm học; Thực hiện thời khóa biểu; Hướng dẫn chuyên môn Tiếng Anh. - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 - Tham gia học Chính trị Hè 2024. - Tổng kết công tác tuyển sinh lớp 1.	CBQL CBQL CBQL, TTCM, GV CBQL, GV HĐTS

